TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **15**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 309/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị **TRƯƠNG THỊ MỘNG T,** sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp Hòa Ph, xã Cái B, tỉnh Đồng Th

Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN H,** sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Cái B, tỉnh Đồng Th

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **TRƯƠNG THỊ MỘNG T,** sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp Hòa Ph, xã Cái B, tỉnh Đồng Th và anh **NGUYỄN VĂN H,** sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Hòa L, xã Cái B, tỉnh Đồng Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị Mộng T và anh Nguyễn Văn H đồng ý thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 23/11/2018 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0011610 ngày 29/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã phường nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ÂU THỊ THẢO